TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 569/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019, về việc: "Tranh chấp về cấp dưỡng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Phạm Đăng N, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Phúc A, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Phường M4, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Phạm Đăng N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho trẻ Lê Phúc Gia A, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2014 do bà Nguyễn Phúc A đang trực tiếp nuôi dưỡng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6 năm 2019 đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Kể từ ngày bà Nguyễn Phúc A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Phạm Đăng N chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Lê Phạm Đăng N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi

suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Lê Phạm Đăng N chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000060 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp